

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 210/2020/DS-PT

Ngày 16-12-2020

V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản và
hủy đăng ký biến động quyền sử
dụng đất

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dân, ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên –Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 16/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 250/2020/TLPT- DS ngày 04 tháng 11 năm 2020, về “Tranh chấp về thừa kế tài sản và hủy đăng ký biến động quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 104/2020/DS - ST ngày 28/9/2020, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2020/QĐ - PT ngày 10/11/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

- Ông Bùi Văn K; địa chỉ: 64/11 LTT, phường TA, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- Bà Bùi Thị K1; địa chỉ: 145 NB, xã HT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

- Ông Bùi Võ T; địa chỉ: Thôn 8, xã HT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

Ông Bùi Văn K, bà Bùi Thị K1, ông Bùi Võ T ủy quyền cho nguyên đơn bà Bùi Thị Vy P tham gia tố tụng; địa chỉ: Thôn 8, xã HT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk – có mặt (Văn bản ủy quyền ngày 04/12/2020).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà P: Luật sư Phan Ngọc N, Văn phòng Luật sư TN – Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: số 57 đường A5, thôn 1, xã CB, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

Bị đơn:

- Ông Bùi Quốc C; địa chỉ: Thôn 8, xã HT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 27 TC, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Bùi Long T1; địa chỉ: Thôn 4, xã QT, huyện ĐR, tỉnh Đắk Nông – có

đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Phạm Thị Hồng L; địa chỉ: Thôn 8, xã HT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

- Ngân hàng A – Chi nhánh HT Đắk Lắk; địa chỉ: 186 NB, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Minh K3 – Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh – có mặt (Văn bản ủy quyền ngày 21/9/2020).

* Người kháng cáo: Ông Bùi Văn K, bà Bùi Thị K1, ông Bùi Võ T, bà Bùi Thị Vy P, ông Bùi Long T1, Ngân hàng A – Chi nhánh HT Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** *Quá trình khởi kiện, nguyên đơn trình bày:***

Bố mẹ của các nguyên đơn là cụ Bùi Văn C1 và cụ Nguyễn Thị S (hiện nay đều đã mất). Cụ C1 và cụ S có 06 người con là Bùi Văn K, Bùi Thị K1, Bùi Long T1, Bùi Quốc C, Bùi Võ T và Bùi Thị Vy P. Khi còn sống cụ C1 và cụ S tạo lập được một khối tài sản là các thửa đất, cụ thể:

- Thửa đất số 123, diện tích 820m² và thửa đất số 125, diện tích 310m² thuộc tờ bản đồ số 6, tại xã HT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0485700, do UBND thành phố BMT cấp cho hộ ông Bùi Văn C1 ngày 28/11/1995.

- Thửa đất số 126, diện tích 620m² thuộc tờ bản đồ số 6, tại xã HT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0485751, do UBND thành phố BMT cấp cho hộ ông Bùi Văn C1 ngày 28/11/1995.

- Thửa đất số 124, diện tích 1.080m² thuộc tờ bản đồ số 6, tại xã HT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0485699, do UBND thành phố BMT cấp cho hộ ông Bùi Văn C1 ngày 28/11/1995.

Các tài sản này được cấp cho hộ ông Bùi Văn C1, tuy nhiên là tài sản của cụ C1 và cụ S, các con không có công sức đóng góp gì. Năm 2003 cụ C1 mất, năm 2004 cụ S mất không để lại di chúc. Tài sản thừa kế chưa được phân chia nhưng trong quá trình quản lý, ông C đã làm các thủ tục để đứng tên quyền sở hữu trên các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên mà không có sự đồng ý của các đồng thừa kế còn lại. Năm 2017, các nguyên đơn đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về việc yêu cầu tuyên bố văn bản phân chia di sản thừa kế và văn bản từ chối thừa kế vô hiệu. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 43/DS-ST ngày 05/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã chấp nhận đơn khởi kiện của các nguyên đơn; tuyên bố văn bản phân chia tài sản thừa kế và văn bản từ chối nhận tài sản thừa kế được xác lập ngày 22/4/2007 theo chứng thực số 120 quyền số 01/2007 của UBND xã HT vô hiệu. Bản án trên đã có hiệu lực pháp luật, các nguyên đơn đã liên hệ với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố BMT và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BMT để đề nghị thi hành bản án nhưng được hướng dẫn khởi kiện ra Tòa án để giải quyết.

Nay giữa nguyên đơn và bị đơn không thống nhất được việc chia di sản thừa kế, các quyền sử dụng đất trên vẫn đang được chỉnh lý biến động cho ông C nhận thừa kế, ông C vẫn đang quản lý, sử dụng các quyền sử dụng đất nêu trên. Vì vậy, các nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk xóa nội dung đăng ký biến động tại trang 04 sang tên ông Bùi Quốc C ngày 30/10/2007 trên các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0485700, D 0485751, D 0485699 do UBND thành phố BMT cấp cho hộ ông Bùi Văn C1 ngày 28/11/1995.

- Phân chia di sản thừa kế là các quyền sử dụng đất nêu trên cho hàng thừa kế thứ nhất của cụ C1, cụ S mỗi người một phần bằng nhau theo quy định pháp luật.

*** Bị đơn ông Bùi Quốc C:**

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông C nhưng ông C không tham gia tố tụng nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải với ông C được.

*** Quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố BMT trình bày:**

Ngày 01/10/2007, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố BMT nhận được hồ sơ thừa kế của ông Bùi Quốc C, gồm: Các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0485700, D 0485751, D 0485699 do UBND thành phố BMT cấp cho hộ ông Bùi Văn C1 ngày 28/11/1995; Đơn đăng ký biến động về quyền sử dụng đất của ông Bùi Văn C; Văn bản từ chối nhận tài sản thừa kế của ông Bùi Long T1, ông Bùi Vĩ T, bà Bùi Thị Vy P, được UBND xã HT chứng thực số 120 quyền số 01 TP/CC/SCT/HĐGD ngày 22/4/2007; Văn bản phân chia tài sản thừa kế của ông Bùi Long T1, ông Bùi Vĩ T, bà Bùi Thị Vy P và ông Bùi Quốc C được UBND xã HT chứng thực số 120 quyền số 01 TP/CC/SCT/HĐGD ngày 22/4/2007; bản sao Giấy chứng tử của bà Nguyễn Thị S, ông Bùi Văn C1; bản sao trích lục Bộ khai sinh của ông Bùi Quốc C; tờ khai thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tờ khai lệ phí trước bạ nhà đất của ông Bùi Quốc C.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, căn cứ Điều 106 Luật Đất đai 2003; Điều 148 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố BMT đã xử lý hồ sơ và ngày 10/10/2007, Chi cục Thuế thành phố BMT đã ban hành thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính cho ông Bùi Quốc C theo quy định. Sau khi tiếp nhận lại thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính, ngày 30/10/2007, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố BMT đã ký chỉnh lý biến động cho ông Bùi Quốc C theo quy định pháp luật.

Nay các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hủy nội dung đăng ký biến động trên các quyền sử dụng đất và chia thừa kế thì đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

*** Quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Long T1 trình bày:**

Ông Bùi Long T1 là con của cụ Bùi Văn C1 và cụ Nguyễn Thị S. Quá trình sinh sống thì cụ C1 và cụ S sinh được 06 người con là Bùi Văn K, Bùi Thị K1, Bùi Long T1, Bùi Quốc C, Bùi Vĩ T và Bùi Thị Vy P. Nay các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hủy nội dung đăng ký biến động trên các quyền sử dụng đất của cụ C1, cụ S và chia thừa kế thì đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Hồng L:**

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà L nhưng bà L không tham gia tố tụng nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải với bà L được.

**** Quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A – Chi nhánh HT Đắk Lắk trình bày:***

Ngày 30/10/2013, ông Bùi Quốc C ký hợp đồng tín dụng số 22/2013/HĐTD với Ngân hàng vay số tiền 450.000.000 đồng. Hiện nay ông C đã trả được 250.000.000 đồng nợ gốc và 140.283.333 đồng nợ lãi. Dư nợ tính đến ngày 21/9/2020 là 517.069.167 đồng, trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi là 317.069.167 đồng. Khi vay ông C có thế chấp các thửa đất gồm:

- Thửa đất số 123, diện tích 820m² và thửa đất số 125, diện tích 310m² thuộc tờ bản đồ số 6, tại xã HT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0485700, do UBND thành phố BMT cấp cho hộ ông Bùi Văn C1 ngày 28/11/1995.

- Thửa đất số 126, diện tích 620m² thuộc tờ bản đồ số 6, tại xã HT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0485751, do UBND thành phố BMT cấp cho hộ ông Bùi Văn C1 ngày 28/11/1995.

- Thửa đất số 124, diện tích 1.080m² thuộc tờ bản đồ số 6, tại xã HT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0485699, do UBND thành phố BMT cấp cho hộ ông Bùi Văn C1 ngày 28/11/1995.

Việc thế chấp các quyền sử dụng đất của ông C là hợp pháp và được đăng ký thế chấp đúng quy định pháp luật. Nay các nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về các tài sản trên, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, bảo đảm quyền lợi của nguyên hàng.

**** Tại bản án số 104/2020/DS-ST ngày 28/9/2020, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:***

- Căn cứ khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 156; Điều 157; Điều 164; Điều 165; Điều 220; Điều 227; Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự

- Căn cứ Điều 609; Điều 610; Điều 611; Điều 612; Điều 613; Điều 623; Điều 649; Điều 650; Điều 660; Điều 668 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cá nguyên đơn ông Bùi Văn K, bà Bùi Thị K1, ông Bùi Văn T, bà Bùi Thị Vy P.

Xác định thửa đất số 124, tờ bản đồ số 6, diện tích 1.080m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 485699 do UBND thành phố BMT cấp ngày 28/11/1995; thửa đất số 123, 125, tờ bản đồ số 6, diện tích 310m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0485700 do UBND thành phố BMT cấp ngày 28/11/1995; thửa đất số 126, tờ bản đồ số 6, diện tích 620m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0485751 do UBND thành phố BMT cấp ngày 28/11/1995; tọa lạc tại xã HT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk là di sản thừa kế do

cụ Bùi Văn C1, cụ Bùi Thị S để lại; trị giá tài sản là 1.400.000.000 đồng (một tỉ bốn trăm triệu đồng).

Xác định hàng thừa kế thứ nhất gồm có 06 người: Ông Bùi Văn K, bà Bùi Thị K1, ông Bùi Long T1, ông Bùi Vũ T, bà Bùi Thị Vy P và ông Bùi Quốc C.

Giao cho ông Bùi Quốc C được quyền quản lý, sử hữu thửa đất số 124, tờ bản đồ số 6, diện tích 1.080m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0485699, do UBND thành phố BMT cấp ngày 28/11/1995; thửa đất số 123, 125, tờ bản đồ số 6, diện tích 310m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0485700 do UBND thành phố BMT cấp ngày 28/11/1995; thửa đất số 126, tờ bản đồ số 6, diện tích 620m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0485751 do UBND thành phố BMT cấp ngày 28/11/1995 đều mang tên người sử dụng đất hộ ông Bùi Văn C1, tọa lạc tại xã HT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk, có tổng giá trị 1.400.000.000 đồng (một tỉ bốn trăm triệu đồng).

Ông Bùi Quốc C có trách nhiệm thanh toán lại cho ông Bùi Văn K, bà Bùi Thị K1, ông Bùi Long T1, ông Bùi Vũ T, bà Bùi Thị Vy P mỗi người 266.000.000 đồng. Ông Bùi Quốc C có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký sang tên trên các quyền sử dụng đất trên theo đúng quy định của pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Bị đơn ông Bùi Quốc C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Long T1 mỗi người phải chịu 13.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các nguyên đơn bà Bùi Thị K1, ông Bùi Vũ T, bà Bùi Thị Vy P mỗi người phải chịu 13.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 4.050.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk, do Trần Minh D nộp thay Bùi Vũ T theo Biên lai thu số AA/2019/0005078 ngày 18/10/2019; bà Bùi Thị Vy P nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0005036 ngày 15/10/2019; bà Bùi Thị Vy P nộp thay Bùi Thị K1 theo Biên lai thu số AA/2019/0005038 ngày 15/10/2019. Bà Bùi Thị K1, ông Bùi Vũ T, bà Bùi Thị Vy P mỗi người còn tiếp tục phải nộp 9.250.000 đồng.

- Miễn nộp cho nguyên đơn ông Bùi Văn K 13.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn ông Bùi Văn K 4.050.000 đồng tiền tạm ứng án phí do Bùi Thị Vy P nộp thay tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk theo Biên lai thu số AA/2019/0005037 ngày 15/10/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/10/2020, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ban hành Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 37/2020/QĐ-SCBSBA, bổ sung vào phần quyết định của bản án sơ thẩm nội dung:

“Buộc bị đơn Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố BMT hủy nội dung đăng ký biến động ngày 30/10/2007, sang tên ông: Bùi Quốc C, sinh năm 1965, CMND số 240483634. Nhận thừa kế theo văn bản số 120 ngày 22/04/2007, đăng ký nghĩa vụ tài chính, không phải nộp tại trang 04 của các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0485699 do Ủy ban nhân dân thành phố BMT cấp ngày 28/11/1995; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0485700 do Ủy ban nhân dân thành phố BMT cấp ngày 28/11/1995 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0485751 do Ủy ban

nhân dân thành phố BMT cấp ngày 28/11/1995 đều mang tên người sử dụng đất hộ ông Bùi Văn C1 theo đúng quy định pháp luật”.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn ông Bùi Văn K, bà Bùi Thị K1, ông Bùi Vỹ T, bà Bùi Thị Vy P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Long T1 kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chia di sản thừa kế bằng quyền sử dụng đất trên thực tế; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng A – Chi nhánh HT Đắk Lắk kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 37/2020/QĐ-SCBSBA ngày 26/10/2020 của Tòa án cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Bùi Văn K, bà Bùi Thị Vy P thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm; người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà P là ông Phan Ngọc N trình bày: Tại phiên tòa sơ thẩm các nguyên đơn đã yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế bằng hiện vật nhưng bản án sơ thẩm vẫn nhận định rằng các nguyên đơn yêu cầu chia di sản thừa kế bằng tiền là không đúng; bản án sơ thẩm nhận định cần buộc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố BMT hủy đăng ký biến động nhưng lại không tuyên nội dung này trong phần quyết định của bản án và không quyết định án phí đối với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai là thiếu sót; việc xác định Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố BMT là bị đơn trong vụ án dân sự là không đúng quy định pháp luật vì đây là yêu cầu khởi kiện hành chính; Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 37/2020/QĐ-SCBSBA ngày 26/10/2020 là vi phạm quy định của Điều 268 Bộ luật Tố tụng dân sự; cấp sơ thẩm chia di sản thừa kế trong khi di sản này đang được thế chấp vay vốn Ngân hàng nhưng lại không giải quyết quan hệ pháp luật vay tài sản này là giải quyết không triệt để vụ án. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã ghi nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không đúng về việc chia giá trị di sản thừa kế; chỉ giải quyết việc chia di sản thừa kế nhưng không hủy nội dung đăng ký biến động các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chưa giải quyết hết yêu cầu khởi kiện; Tòa án sơ thẩm nhận định việc hủy nội dung đăng ký biến động sang tên ông Bùi Quốc C là có căn cứ nhưng tại phần quyết định của Bản án lại tuyên ông C có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký sang tên các quyền sử dụng đất là mâu thuẫn trong nội dung giải quyết vụ án; không tính công sức quản lý cho vợ chồng ông C, bà L là thiếu sót; việc ban hành quyết định sửa chữa, bổ sung bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là trái pháp luật, làm thay đổi bản chất nội dung vụ án; việc xác định Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố BMT là bị đơn trong vụ án dân sự này là không chính xác vì yêu cầu hủy đăng ký biến động của các nguyên đơn là yêu cầu khởi kiện hành chính, đồng thời Tòa án cấp sơ thẩm cũng không tính án phí khi chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn đối với Chi nhánh văn phòng

đăng ký đất đai thành phố BMT; các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện đang thế chấp tại Ngân hàng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đến tính hợp pháp của các hợp đồng thế chấp này mà lại chia di sản thừa kế là các quyền sử dụng đất là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự; Chấp nhận đơn kháng cáo của các đương sự; hủy bản án dân sự sơ thẩm số 104/2020/DS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đất do vợ chồng ông C, bà L quản lý, canh tác từ năm 2004 đến nay nhưng Tòa án không tính công sức quản lý cho ông C, bà L là thiếu sót.

[1.2] Bản án sơ thẩm buộc bị đơn Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố BMT hủy nội dung đăng ký biến động ngày 30/10/2007, sang tên ông: Bùi Quốc C, sinh năm 1965, CMND số 240483634 đối với 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là xét xử lại vụ án đã có hiệu lực pháp luật năm 2017. Ở vụ án này, cần kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao Đà Nẵng hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 43/DS-ST ngày 05/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột vì quá trình giải quyết vụ án đã không đưa Ngân hàng A – Chi nhánh HT Đắk Lắk vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố BMT là bị đơn và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng lại không xem xét án phí dân sự sơ thẩm đối với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố BMT là vi phạm quy định tại Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đồng thời, yêu cầu khởi kiện buộc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố BMT hủy nội dung đăng ký biến động ngày 30/10/2007, sang tên ông Bùi Quốc C, là yêu cầu khởi kiện hành vi hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố BMT là bị đơn trong vụ án dân sự và giải quyết cả vụ án hành chính trong vụ án dân sự là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[1.3] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày ngày 26/10/2020, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ban hành Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 37/2020/QĐ-SCBSBA. Nội dung của quyết định này đã làm thay đổi về bản chất nội dung trong phần quyết định của Bản án sơ thẩm, dẫn đến quyền và lợi ích của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng A – Chi nhánh HT Đắk Lắk bị ảnh hưởng, vi phạm quy định tại Điều 268 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định quyền sử dụng đất số D 485699, quyền sử dụng đất số D 0485700, quyền sử dụng đất số D 0485751 do UBND thành phố BMT cấp ngày 28/11/1995, tọa lạc tại xã HT, thành phố BMT là di sản thừa kế do cụ Bùi Văn C1 và Bùi Thị S để lại. Sau

đó ban hành Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 37/2020/QĐ-SCBSBA, bổ sung vào phần quyết định của bản án sơ thẩm nội dung “Buộc bị đơn Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố BMT hủy nội dung đăng ký biến động ngày 30/10/2007...”, nhưng không xem xét đến tính hợp pháp của các hợp đồng thế chấp các quyền sử dụng đất trên giữa ông Bùi Quốc C với Ngân hàng A – Chi nhánh HT Đắk Lắk, trong khi các hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm này đã được đăng ký thế chấp tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để bảo đảm cho khoản vay của ông C, là giải quyết không triệt để vụ án, không thể thi hành án, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng.

[3] Xét thấy bản án sơ thẩm đã có những vi phạm thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật là phù hợp.

[4] Về án phí:

[4.1] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên ông Bùi Văn K, bà Bùi Thị K1, ông Bùi Vỹ T, bà Bùi Thị Vy P, ông Bùi Long T1, Ngân hàng A – Chi nhánh HT Đắk Lắk không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bà Bùi Thị Vy P được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm do ông Bùi Văn K nộp thay theo Biên lai thu số AA/2019/0013110 ngày 16/10/2020; bà Bùi Thị K1 được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm do ông Bùi Văn K nộp thay theo Biên lai thu số AA/2019/0013109 ngày 16/10/2020; ông Bùi Long T1 được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm do ông Bùi Văn K nộp thay theo Biên lai thu số AA/2019/0013108 ngày 16/10/2020; ông Bùi Vỹ T được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm do ông Bùi Văn K nộp thay theo Biên lai thu số AA/2019/0013107 ngày 16/10/2020; ông Bùi Văn K được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0013106 ngày 16/10/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BMT.

Ngân hàng A – Chi nhánh HT Đắk Lắk được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0013294 ngày 06/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BMT.

[4.2] Án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng sẽ được giải quyết lại khi vụ án được tiếp tục giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; khoản 2 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự:

[1] Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Bùi Văn K, bà Bùi Thị K1, ông Bùi Vỹ T, bà Bùi Thị Vy P. Chấp nhận một phần kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Long T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng A – Chi nhánh HT Đắk Lắk.

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 104/2020/DS-ST ngày 28/9/2020, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thụ lý, giải quyết sơ thẩm lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về án phí và các chi phí tố tụng:

[2.1] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Bùi Văn K, bà Bùi Thị K1, ông Bùi Vỹ T, bà Bùi Thị Vy P, ông Bùi Long T1, Ngân hàng A – Chi nhánh HT Đắk Lắk không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Trả lại cho bà Bùi Thị Vy P 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0013110 ngày 16/10/2020; trả lại cho bà Bùi Thị K1 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0013109 ngày 16/10/2020; trả lại cho ông Bùi Long T1 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0013108 ngày 16/10/2020; trả lại cho ông Bùi Vỹ T 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0013107 ngày 16/10/2020; trả lại cho ông Bùi Văn K 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0013106 ngày 16/10/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BMT.

Trả lại cho Ngân hàng A – Chi nhánh HT Đắk Lắk 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0013294 ngày 06/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BMT.

[2.2] Án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng sẽ được giải quyết lại khi vụ án được tiếp tục giải quyết.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Triết